

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 22-11-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lương

Bà Hồ Thị Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị Nhật H; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 02 năm 2005 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 02/668 đường L, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; con của ông Trần Đại S và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có 01 con, sinh ngày 02/8/2024; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- **Bị hại:** Chị Trần Thị Diệu L1, sinh năm 2006; trú tại: Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ là bạn bè nên khoảng 18 giờ ngày 14/4/2024, Trần Thị Nhật H điện thoại rủ Trần Thị Diệu L1 đi chơi thì L1 đồng ý. H điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ, không rõ BKS của bà Nguyễn Thị L – là mẹ của H, đi đến đoạn đường liên thôn gần nhà L1, giáp với Tỉnh lộ 8B thuộc thôn G, xã H, thị xã H rồi gọi L1 ra. Khi gặp L1, do điện thoại hết tiền nên H mượn điện thoại của L1 để gọi điện cho bạn. Nghe vậy, L1 đồng ý rồi đưa điện thoại hiệu

Iphone 11 Promax màu trắng cho H mượn. Tiếp đến, H nói khát nước định vào nhà của L1 để uống thì L1 đi đến quán tạp hóa của bà Quách Thị Á ở gần đó để mua nước cho H uống. Khi L1 vừa quay người đi thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của H để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lợi dụng lúc L1 đi vào quán tạp hóa, H chiếm đoạt chiếc điện thoại của L1 rồi điều khiển xe mô tô về nhà ở địa chỉ 0 đường L, phường A, thành phố H, Thừa Thiên Huế. Khoảng 01 tuần sau, H đem chiếc điện thoại Iphone 11 Promax đã chiếm đoạt của L1 tìm nơi để tiêu thụ, khi đến đoạn đường trước chung cư P thì gặp một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch, hai bên thoả thuận mua bán chiếc điện thoại với giá 3.600.000đồng. Về phía chị L1, sau khi bị chiếm đoạt điện thoại đã gọi cho H thông qua số điện thoại của mình nhưng không được, vào nhà tìm nhưng không gặp nên đã trình báo sự việc đến Công an xã H, thị xã H. Tại cơ quan điều tra Trần Thị Nhật H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 3.600.000đồng. Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ, do hoàn cảnh khó khăn, bà Nguyễn Thị L đã bán chiếc xe này để trang trải cuộc sống.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng tại thời điểm chiếm đoạt ngày 14/4/2024 có giá trị là 8.900.000đồng.

Vật chứng thu giữ: Thu của Trần Thị Nhật H số tiền 3.600.000đồng. Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng, Trần Thị Nhật H khai nhận đã đem bán cho một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch tại đoạn đường trước chung cư P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thị xã H đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã chuyển 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.900.000 đồng nhưng bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSHTTr ngày 28/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố bị cáo Trần Thị Nhật H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Nhật H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Về dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Thị Nhật H bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị Diệu L1 số tiền 8.900.000 đồng; tiếp tục tạm giữ số tiền 3.600.000 đồng của bị cáo ở tài khoản cơ quan thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để đảm bảo thi hành

án. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo tại phiên toà thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; thành khẩn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, nuôi con còn nhỏ, làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 18 giờ ngày 14/4/2024, tại thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Thị Nhật H mượn 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu trắng của chị Trần Thị Diệu L1, rồi sau đó lợi dụng trong lúc chị L1 đi mua nước, H đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 8.900.000đồng. Hành vi của Trần Thị Nhật H đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 49/CT-VKSHTTr ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà truy tố bị cáo Trần Thị Nhật H theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, thấy rằng:

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mượn tài sản của người khác rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội. Vì vậy, phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*"; "*người phạm tội là phụ nữ có thai*"; "*thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải*" quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội khi đang mang thai, hiện đang nuôi con dưới 06

tháng tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo hình phạt tù nhưng được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng với quy định của pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục, rèn luyện bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Bị hại Trần Thị Diệu L1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.900.000 đồng. Xét yêu cầu của chị Trần Thị Diệu L1 là có căn cứ pháp luật, vì vậy, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 8.900.000 đồng cho chị Trần Thị Diệu L1.

Đối với số tiền 3.600.000 đồng của bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Hương Trà, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 445.000 đồng (Tức 8.900.000đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Nhật H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt bị cáo Trần Thị Nhật H 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Giao bị cáo Trần Thị Nhật H cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị Nhật H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị Diệu L1 số tiền 8.900.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả khoản tiền phải thi hành

án, thì còn phải chịu một khoản lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng) của Trần Thị Nhật H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng được xác định tại Ủy nhiệm chi lập ngày 11/11/2024 của Công an thị xã H tại K thị xã H)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Thị Nhật H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 445.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT. Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- Chi cục THA TX. Hương Trà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Mộng Trinh